TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2021/QĐST-HNGĐ	*NL, ngày 06 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Chị Phạm Thị **H** Sinh năm: 1991

HKTT: Làng **NH**, xã **LT**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở hiện nay: Làng **BE**, xã QT, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

- Anh Quách Văn **K** Sinh năm: 1992

HKTT: Làng **NH**, xã **LT**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở hiện nay: Làng **NH**, xã **LT**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị **H** và anh Quách Văn **K**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con cái: Giao cháu Quách Ngọc Quỳnh **C**, sinh ngày 03/3/2014 cho anh

K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Quách Ngọc Quỳnh **A**, sinh ngày 27/4/2017 cho chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị **H**, anh **K** có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị **H**, anh **K** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí DSST: Chị Phạm Thị **H** phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện **NL**, theo biên lai số AA/2019/0011719 ngày 12/3/2021. Chị **H** được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện **NL**;
- UBND xã **LT**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân